

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2026/HNGĐ-ST
Ngày 16-7-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Minh
- Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 299/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2026/QĐXX-ST ngày 15/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc L sinh năm 2003; số CCCD: 034303011842; địa chỉ: Thôn N, xã A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- **Bị đơn:** Anh Vũ Văn T sinh năm 1999; số CCCD: 031099008300; địa chỉ: Thôn N, xã A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2026 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng năm 2021. Ngay sau khi chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau; đã sống ly thân. Nay thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Vũ Diệu A sinh ngày 20/8/2021 và Vũ Tiến T1 sinh ngày 02/5/2024. Khi ly hôn, chị L nhận trách nhiệm trực tiếp

nuôi con Vũ Diệu A; để cho anh T trực tiếp nuôi con Vũ Tiến T1; không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Vũ Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Vũ Văn T; về con chung, giao con Vũ Diệu A cho chị L nuôi, giao con Vũ Tiến T1 cho anh T nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Theo điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì nơi bị đơn cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh T được UBND xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 28/12/2021 nên hợp pháp. Vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống do tính cách không hợp và ly thân nhau. Xét mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[4] Về con chung: Chị L, anh T có con như chị L trình bày ở trên là đúng. Việc chị L nhận trách nhiệm nuôi con Vũ Diệu A để cho anh T trực tiếp nuôi con Vũ Tiến T1 khi cháu T1 chưa đủ 3 tuổi nên cần xem xét. Tại biên bản ghi lời khai của bà Lê Thị T2 là mẹ đẻ anh T thể hiện: Chị L anh T có các con như chị L đã trình bày ở trên. Cháu Vũ Tiến T1 ở với anh T và bà T2 từ khi còn nhỏ đến nay, đang được anh T và gia đình chăm sóc tốt; anh T có điều kiện chăm sóc con tốt. Việc hai bên ly hôn và thỏa thuận để chị L nuôi con Vũ Diệu A, để cho anh T nuôi con Vũ Tiến T1 đã được sự thống nhất giữa vợ chồng nên đề nghị Tòa án giao cho mỗi bên nuôi một con như đã thỏa thuận. Xét việc chị L đồng ý để cho anh T nuôi

con chưa đủ 3 tuổi là tự nguyện, bảo đảm được quyền lợi về mọi mặt của con và việc người bố được quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi cũng đã được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trong trường hợp cụ thể nên chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về tài sản chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

[7] Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 227, các điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Vũ Văn T.

Về con chung: Giao con Vũ Diệu A sinh ngày 20/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi, giao con Vũ Tiến T1 sinh ngày 02/5/2024 cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào yêu cầu nên không xét.

Về tài sản chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 5576 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
 - VKSND thành phố Hải Phòng;
 - VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
 - THADS thành phố Hải Phòng;
 - UBND xã An Trường, TP Hải Phòng
- (ĐKKH số 61/2021;
- Dương sự;
 - Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đỗ Văn Dũng